TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2023/HC-ST
Ngày: 30-9-2023
V/v "*Khởi kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Minh Quán.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim và ông Nguyễn Xuân Lập.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thu Hằng – Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 34/2023/TLST-HC ngày 09/6/2023 về việc "*Khởi kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2023/QĐST-HC ngày 14/9/2023 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Trần Văn C và bà Trần Thị N.

Địa chỉ: Tổ 2, phường H, thị xã P, tỉnh Lào Cai. (Vắng mặt, Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Ông Nguyễn Phú T, luật sư - Công ty Luật TNHH Intercode.

Địa chỉ: Số 81, ngách 128C/27, phố Đại La, phường T1, quận T2, thành phố Hà Nội. (Vắng mặt, Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã P, tỉnh Lào Cai.

Địa chỉ: Số 091, phố V, phường P, thị xã P, tỉnh Lào Cai;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tiến D – Chức vụ: Phó chủ tịch UBND thị xã P. (Vắng mặt, Có đơn xin xét xử vắng mặt)

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ban quản lý rừng phòng hộ thị xã P.

Địa chỉ: Số 348 đường P1, phường P, thị xã P, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đặng Tiến M – Chức vụ: Trưởng ban. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Chị Trần Thị Thanh H, anh Vùi Thanh T3. Địa chỉ: Tổ 2, phường Ô Quý Hồ, thị xã P, tỉnh Lào Cai. (Vắng mặt, Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, người khởi kiện trình bày:

Người khởi kiện ông Trần Văn C, bà Trần Thị N khởi kiện đối với các quyết định hành chính sau đây:

- Quyết định số 650/QĐ - XPHC ngày 09/06/2022 của Chủ tịch UBND thị xã P (Sau đây gọi là "Quyết định số 650");

- Quyết định số 2027/QĐ - CCXP ngày 08/07/2022 của Chủ tịch UBND thị xã P về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc khục hậu quả (Sau đây gọi là "Quyết định số 2027");

Sau khi nghiên cứu nội dung "Quyết định số 650" và "Quyết định số 2027" của Chủ tịch UBND thị xã P về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc khục hậu quả; Xem xét các tài liệu, chứng cứ vụ việc và đối chiếu với các quy định của pháp luật liên quan, ông C, bà N cho rằng 02 Quyết định trên không phù hợp quy định pháp luật, bởi các lẽ sau:

Thứ nhất, ngày 19/12/2020, gia đình ông C, bà N, cụ thể là con gái ông C, bà N chị Trần Thị Thanh H và chồng là Vùi Thanh T3 đã xác lập Giấy nhận chuyển nhượng thửa đất tại Lô 5, Khoảnh 2, tiểu khu 265, Tổ 2, phường Ô Quý Hồ, thị xã P, tỉnh Lào Cai từ ông Tô Đình Quý. Thửa đất có chiều rộng 6m và chiều dài từ mặt đường 155 đế hết đường bê tông nhà ông Tô Đình Quý. Việc chuyển nhượng này được lập thành hợp đồng dạng văn bản, có sự chứng kiến của hàng xóm là bà Lưu Thị H1 và đại diện tổ dân phố số 02 là ông Nguyễn Văn K. Ông C, bà N đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán cho bên chuyển nhượng và nhận bàn giao từ bên chuyển nhượng là ông Tô Đình Q. Ông C, bà N đã sử dụng thửa đất và không có tranh chấp. Việc gia đình ông C, bà N nhận chuyển nhượng thửa đất trên là công khai, Ny tình nên có đủ căn cứ chứng minh việc nhận chuyển nhượng và sử dụng đất hợp pháp và không có chuyện lấn chiếm đất trống của Ban quản lý rừng phòng hộ.

Thứ hai, từ việc có đầy đủ căn cứ chứng minh quyền sử dụng hợp pháp thửa đất có địa chỉ tại Lô 5, Khoảnh 2, tiểu khu 265, Tổ 2, phường Ô Quý Hồ, thị xã P cho con gái ông C, bà N và chồng nêu trên, dẫn đến việc "Quyết định số 650" và "Quyết định số 2027" đã sai đối tượng. Theo đó cả hai Quyết định nêu trên đều ghi rõ đối tượng vi phạm là ông Trần Văn C, trong khi ông C, bà N không phải chủ quản lý, sử dụng và cư trú hợp pháp tại thửa đất nêu trên. Do đó,

"Quyết định số 650" và "Quyết định số 2027" của Chủ tịch UBND thị xã P có sai xót, gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông C, bà N.

Thứ ba, Khoản 4 Điều 1 "Quyết định số 2027", UBND thị xã P đã cho rằng ông C, bà N chiếm đất thuộc quyền quản lý của Ban quản lý rừng phòng hộ, điều này là không đúng thực tế. Như đã trình bày ở trên, ông C, bà N nhận chuyển nhượng quyền sử dụng thửa đất từ ông Tô Đình Quý. Khi giao dịch, ông C, bà N tiếp nhận thông tin thửa đất thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông Tô Đình Quý có nguồn gốc đất rừng do bố mẹ ông Quý là cụ ông Tô Đình Nhu và cụ bà Nguyễn Thị Tuất khai Hng từ năm 1963. Sau khi hai cụ chết, để lại cho con trai là ông Tô Đình Quý tiếp tục quản lý, sử dụng. Ông Quý chưa có điều kiện tài chính để thực hiện thủ tục xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Do đó, ông C, bà N đã thực giao dịch nhận chuyển nhượng đất từ ông Tô Đình Quý, đồng thời quản lý, sử dụng, kê khai - nộp thuế và xây dựng 01 nhà khung sắt mái tôn nhỏ rộng 38,5 m2 để làm chỗ ở cho vợ chồng con gái ông C, bà N và các cháu ngoại của ông C, bà N là Vùi Trần Bảo Trâm, sinh năm 2020 và Vùi Bảo Thạch, sinh năm 2021. Gia đình ông C, bà N cũng đã làm đơn xin xây dựng nhà tạm gửi UBND phường Ô Quý Hồ và UBND thị xã P. Hiện nay đây là chỗ ở duy nhất của vợ chồng chị Trần Thị Thanh H, anh Vùi Thanh T3 và hai con còn nhỏ.

Thứ tư, sau khi nhận chuyển nhượng, gia đình ông C, bà N đã kê khai và hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ tài chính về đất đai đối với Nhà nước. Căn cứ Thông báo nộp thuế số 34/TB – CCT ngày 26/10/2021 của Chi cục thuế thị xã P, căn cứ vào Biên lai thu thuế sử dụng đất phi nông nghiệp của Chi cục thuế thị xã P, hai tài liệu này đều xác định rằng nội dung khoản nộp ngân sách đối với thửa đất tại Lô 5, Khoảng 2, tiểu khu 265, Tổ 2, phường Ô Quý Hồ, thị xã P, tỉnh Lào Cai là "Thuế đất ở đô thị". Như vậy, Chi cục thuế thị xã P đã xác định thửa đất thuộc quyền sử dụng hợp pháp của gia đình ông C, bà N là loại đất ở đô thị. Do đó "Quyết định số 650" và "Quyết định số 2027" của Chủ tịch UBND thị xã P đã xác định thửa đất Lô 5, Khoảng 2, tiểu khu 265, Tổ 2, phường Ô Quý Hồ, thị xã P, tỉnh Lào Cai nêu trên là đất trống do gia đình chiếm của Ban quản lý rừng phòng hộ là không đúng với thực tế khách quan và các sự kiện lịch sử để lại.

Vì vậy, ông C, bà N cho rằng hai Quyết định hành chính nêu trên của Chủ tịch UBND thị xã P là không công bằng, chưa phù hợp với quy định của pháp luật về đất đai và Bộ luật dân sự năm 2015, gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình ông C, bà N, có nguy cơ tước bỏ quyền cơ bản của gia đình các con và các cháu ông C, bà N đó là Quyền có chỗ ở. Bởi các lẽ trên, căn cứ: Điều 37, 66, 69, 121 Luật tố tụng hành chính năm 2015. Gia đình ông C, bà

N đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xem xét các nội dung phân tích trên đây và các tài liệu chứng minh nguồn gốc khai Hng, sử dụng đất, các chứng cứ có liên quan khác để đối chiếu các quy định của pháp luật để giải quyết đối với nội dung như sau:

- Hủy Quyết định số 650/QĐ - XPHC ngày 09/06/2022 của Chủ tịch UBND thị xã P về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

- Hủy Quyết định số 2027/QĐ - CCXP ngày 08/07/2022 của Chủ tịch UBND thị xã P về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc khục hậu quả.

Người bị kiện Chủ tịch UBND thị xã P trình bày:

Người bị kiện cho rằng Chủ tịch UBND thị xã P ban hành Quyết định số 650/QĐ - XPHC ngày 09/06/2022 về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai và Quyết định số 2027/QĐ - CCXP ngày 08/07/2022 về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc khục hậu quả là đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục và căn cứ pháp lý. Vì vậy, đề nghị Tòa án bác yêu cầu của người khởi kiện.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ban quản lý rừng phòng hộ thị xã P trình bày:

**** Về vị trí, diện tích, chủ quản lý đất liên quan đến Quyết định số 650/QĐ- XPHC ngày 09/6/2022 của Chủ tịch UBND thị xã P***

Căn cứ Biên bản vi phạm hành chính về lĩnh vực đất đai, biên bản số 09/BB- VPHC ngày 03/6/2022, xác định Ông Trần Văn C có địa chỉ Tổ 2, phường Ô Quý Hồ, thị xã P tự ý chiếm 165 m2 đất rừng phòng hộ thuộc lô 5, khoảnh 2, tiểu khu 265.

Vị trí theo quyết định xử phát hành chính trong lĩnh vực đất đai tại Quyết định số 650/QĐ-XPHC ngày 09/6/2022 thuộc thửa 06, lô 5, khoảnh 2, tiểu khu 265, có diện tích 165m2 nằm trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Ban quản lý rừng phòng hộ huyện P (này là thị xã P) đã được UBND tỉnh Lào Cai cấp tại Quyết định số 3591/QĐ-UBND ngày 02/11/2009 về việc phê duyệt cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp tại thị trấn P, huyện P (nay là phường Ô Quý Hồ, thị xã P) cho Ban quản lý rừng phòng hộ huyện P.

**** Về nguồn gốc, chủ quản lý sử dụng đất***

Vị trí khu đất theo quyết định xử phát hành chính trong lĩnh vực đất đai tại Quyết định số 650/QĐ-XPHC ngày 09/6/2022 thuộc diện tích đất của Lâm trường P đã được UBND tỉnh Lào Cai cấp tại Quyết định số 474/QĐ-UB ngày 31/12/1994 về việc giao đất cho doanh nghiệp nhà nước. Sau khi Lâm trường P, giải thể UBND tỉnh Lào Cai đã có Quyết định số 669/QĐ-CT ngày 02/4/2022 về việc thu hồi đất lâm nghiệp của Lâm trường P để chuyển sang sử dụng cho dự án trồng mới 5 triệu ha rừng thuộc Ban quản lý dự án trồng mới 5 triệu ha rừng cơ

sở huyện P nay là Ban quản lý rừng phòng hộ thị xã P. Đến năm 2009, UBND tỉnh Lào Cai ban hành Quyết định số 3591/QĐ-UBND ngày 02/11/2009 về việc phê duyệt cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp tại thị trấn P, huyện P cho Ban quản lý rừng phòng hộ huyện P.

Như vậy, từ hồ sơ của Ban quản lý rừng phòng hộ thị xã P đều xác định vị trí, diện tích trong quyết định xử phát hành chính trong lĩnh vực đất đai tại Quyết định số 650/QĐ-XPHC ngày 09/6/2022 của UBND thị xã P thuộc đất đã được UBND tỉnh Lào Cai cấp giấy chứng nhận cho Lâm trường P, Ban quản lý rừng phòng hộ thị xã P. Việc xác định hành vi vi phạm "Tự ý sử dụng 165 m2 đất thuộc lô 5, khoảnh 2, tiểu khu 265 tổ 2 phường Ô Quy Hồ thị xã P; diện tích đất trên đã được UBND tỉnh Lào Cai cấp Giấy CNQSD đất tại Quyết định số 3591/QĐ-UBND ngày 02/11/2009 cho Ban quản lý rừng phòng hộ thị xã P" trong Quyết định số 650/QĐ-XPHC ngày 09/6/2022 là có căn cứ và đúng quy định.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trần Thị Thanh H, anh Vùi Thanh T3 trình bày:

Nhất trí với nội dung trình bày của người khởi kiện, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông Trần Văn C và bà Trần Thị N:

- Hủy Quyết định số 650/QĐ - XPHC ngày 09/06/2022 của Chủ tịch UBND thị xã P về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

- Hủy Quyết định số 2027/QĐ - CCXP ngày 08/07/2022 của Chủ tịch UBND thị xã P về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc khục hậu quả.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổ chức đối thoại để các bên thỏa thuận về việc giải quyết vụ án nhưng người đại diện theo quyền của người bị kiện đã được triệu hai lần nhưng đều vắng mặt nên không tiến hành đối thoại được.

Tại phiên tòa, người khởi kiện; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện; người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, thư ký Tòa án: Đã chấp hành đúng quy định của Luật tố tụng hành chính. Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng hành chính đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính xử: Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của của ông Trần Văn C, bà Trần Thị N về việc:

- Hủy Quyết định số 650/QĐ - XPHC ngày 09/06/2022 của Chủ tịch UBND thị xã P về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

- Hủy Quyết định số 2027/QĐ - CCXP ngày 08/07/2022 của Chủ tịch UBND thị xã P về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc khục hậu quả.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa; căn cứ kết quả việc tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên; căn cứ các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về sự có mặt của các đương sự:

Tại phiên tòa, người khởi kiện; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện; người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 157 và 158 Luật tố tụng hành chính.

[2] Về đối tượng khởi kiện, quyền khởi kiện, thẩm quyền giải quyết và thời hiệu khởi kiện:

Về đối tượng khởi kiện: Ông Trần Văn C, bà Trần Thị N yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 650 ngày 09/06/2022 của Chủ tịch UBND thị xã P về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai và Quyết định số 2027 ngày 08/07/2022 của Chủ tịch UBND thị xã P về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc khục hậu quả. Đây là các quyết định hành chính do Chủ tịch UBND thị xã P ban hành trong quá trình quản lý nhà nước về đất đai, thuộc đối tượng khởi kiện vụ án hành chính theo quy định tại Điều 30 Luật tố tụng hành chính.

Về quyền khởi kiện: Các quyết định hành chính bị kiện làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ông Trần Văn C, bà Trần Thị N. Vì vậy, ông C, bà N có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về thẩm quyền giải quyết: Các quyết định hành chính bị kiện là quyết định hành chính của Chủ tịch UBND thị xã P nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai theo quy định tại Điều 32 Luật tố tụng hành chính.

Về thời hiệu khởi kiện: ngày 09/06/2022, Chủ tịch UBND thị xã P ban hành Quyết định số 650 về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai và ngày 08/07/2022 ban hành Quyết định số 2027 về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc khục hậu quả. Ngày 28/02/2023, ông Trần Văn C, bà Trần Thị N nộp đơn khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai. Vì vậy, vụ án được khởi kiện trong thời hiệu quy định tại Điều 116 Luật tố tụng hành chính.

[3]. Xét tính hợp pháp của Quyết định số 650/QĐ-XPHC ngày 09/06/2022 của Chủ tịch UBND thị xã P về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

[3.1] Về thẩm quyền ban hành quyết định:

Ông Trần Văn C bị xử phạt theo quy định tại Điểm a, Khoản 3 và Khoản 5 Điều 14 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ. Cụ thể bị phạt tiền 8.000.000 *(tám triệu đồng chẵn)* và biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc trả lại đất đã lấn chiếm cho Ban quản lý rừng phòng hộ thị xã, buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp là 4.850 đồng. Do đó, Chủ tịch UBND thị xã P ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Trần Văn C là đúng thẩm quyền ban hành quyết định theo quy định tại khoản 2 Điều 38 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 8 Điều 1 Nghị định số 04/2022/NĐ-CP ngày 06/01/2022).

[3.2] Về trình tự, thủ tục ban hành quyết định:

Ngày 04/5/2022, UBND phường Ô Quý Hồ phát hiện ông Trần Văn C đã có hành vi tự ý sử dụng 165 m^2 đất thuộc Lô 5, Khoảnh 2, Tiểu khu 265, thuộc tổ 2, phường Ô Quý Hồ, thị xã P. Diện tích đất trên đã được UBND tỉnh Lào Cai cấp Giấy CNQSD đất tại Quyết định số 3591/QĐ-UBND ngày 02/11/2009 cho Ban quản lý rừng phòng hộ thị xã P.

Ngày 03/6/2022, UBND phường Ô Quý Hồ đã lập biên bản vi phạm hành chính số 09/BB-VPHC về vi phạm hành chính về lĩnh vực đất đai đối với ông Trần Văn C *(ông Trần Văn C không ký biên bản vi phạm hành chính, có chữ ký của người chứng kiến và lực lượng phối hợp).*

Ngày 08/6/2022 UBND phường Ô Quý Hồ có Tờ trình số 24/TTr-UBND trình Chủ tịch UBND thị xã ban hành quyết định xử phạt hành chính đối với ông Trần Văn C

Ngày 09/6/2022, Chủ tịch UBND thị xã P ban hành quyết định số 650/QĐ-XPHC về xử phạt hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với ông Trần Văn C.

Như vậy, Chủ tịch UBND thị xã P ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 650 đúng trình tự, thủ tục theo quy định tại Điều 58, 66, 67 Luật xử lý vi phạm hành chính được sửa đổi bổ sung năm 2020.

[3.3] Về nội dung:

Quyết định số 650 có nội dung xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Trần Văn C. Lý do xử phạt: ông C đã hành vi tự ý lấn chiếm 165 m^2 đất thuộc Lô 5, Khoảnh 2, Tiểu khu 265, thuộc tổ 2, phường Ô Quý Hồ, thị xã P đã được UBND tỉnh Lào Cai cấp Giấy CNQSD đất tại Quyết định số 3591/QĐ-UBND ngày 02/11/2009 cho Ban quản lý rừng phòng hộ thị xã P. Số tiền xử phạt hành chính

là 8.000.000 đồng và biện pháp khắc phục hậu quả là: Buộc trả lại đất đã lấn chiếm cho Ban quản lý rừng phòng hộ thị xã, buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp là 4.850 đồng.

Xét thấy, theo trình bày của người bị kiện, người có quyền lợi liên quan là Ban quản lý rừng phòng hộ thị xã P thì diện tích đất 165 m2 đất thuộc Lô 5, Khoảnh 2, Tiểu khu 265, thuộc tổ 2, phường Ô Quý Hồ, thị xã P là đất của Ban quản lý rừng phòng hộ đã được UBND tỉnh Lào Cai cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Còn theo ý kiến của người khởi kiện ông Trần Văn C và bà Trần Thị N xác định đây là diện tích đất của gia đình ông C, bà N nhận chuyển nhượng từ ông Tô Đình Quý nên ông đã làm nhà để cho các con, cháu của ông, bà ở. Vì vậy, phải xác định đây là vụ việc tranh chấp về quyền sử dụng đất giữa gia đình ông Trần Văn C, bà Trần Thị N với Ban quản lý rừng phòng hộ thị xã P và việc giải quyết về tranh chấp đất phải được thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai hoặc các đương sự khởi kiện tại Tòa án để giải quyết theo trình tự tố tụng dân sự. Chủ tịch UBND thị xã P cho rằng ông Trần Văn C có hành vi lấn chiếm đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Ban quản lý rừng phòng hộ thị xã P và ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Trần Văn C là không đúng.

Như vậy, mặc dù Quyết định số 650/QĐ-XPHC ngày 09/06/2022 của Chủ tịch UBND thị xã P về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai được ban hành đúng về trình tự, thủ tục nhưng không đúng quy định về thẩm quyền giải quyết tranh chấp đất đất đai.

[4]. Xét tính hợp pháp Quyết định số 2027/QĐ - CCXP ngày 08/07/2022 của Chủ tịch UBND thị xã P về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc khục hậu quả.

Như đã phân tích ở mục [3] Quyết định số 650/QĐ-XPHC ngày 09/06/2022 của Chủ tịch UBND thị xã P về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai không đúng quy định. Vì vậy, Quyết định số 2027/QĐ - CCXP ngày 08/07/2022 của Chủ tịch UBND thị xã P về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc khục hậu quả cũng không đúng.

[5] Quá trình giải quyết vụ án, Chủ tịch UBND thị xã P đã phát hiện ra sai sót nên ban hành Quyết định số 2836/QĐ-HBXPHC ngày 29/8/2023 về việc hủy bỏ Quyết định số 650/QĐ-XPHC ngày 09/06/2022 và Quyết định số 2849/QĐ-HBXPC ngày 30/8/2023 về việc hủy bỏ Quyết định số 2027/QĐ - CCXP ngày 08/07/2022.

Xét thấy, theo quy định khoản 4 Điều 57 Luật tố tụng hành chính, trong quá trình giải quyết vụ án, người bị kiện được quyền sửa đổi hoặc hủy bỏ quyết định hành chính bị kiện. Quyết định số 2836/QĐ-HBXPHC ngày 29/8/2023 và

Quyết định số 2849/QĐ-HBXPC ngày 30/8/2023 được ban hành đúng thẩm quyền, trình tự và nội dung theo quy định. Vì vậy, cần chấp nhận việc hủy bỏ các quyết định hành chính bị kiện của Chủ tịch UBND thị xã P.

Từ những phân tích trên xét thấy: Quyết định số 650/QĐ-XPHC ngày 09/06/2022 và Quyết định số 2027/QĐ - CCXP ngày 08/07/2022 của Chủ tịch UBND thị xã P được ban hành không đúng quy định. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án, Chủ tịch UBND thị xã P đã ban hành Quyết định số 2836/QĐ-HBXPHC ngày 29/8/2023 và Quyết định số 2849/QĐ-HBXPC ngày 30/8/2023 hủy bỏ Quyết định số 650/QĐ-XPHC ngày 09/06/2022 và Quyết định số 2027/QĐ - CCXP ngày 08/07/2022. Như vậy, các quyết định Quyết định số 650/QĐ-XPHC ngày 09/06/2022 và Quyết định số 2027/QĐ - CCXP ngày 08/07/2022 của Chủ tịch UBND thị xã P đã bị hủy bỏ, không còn ảnh hưởng đến quyền lợi ích hợp pháp của ông Trần Văn C, bà Trần Thị N. Ông Trần Văn C và bà Trần Thị N vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

Đối với ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện kiến nghị UBND thị xã P xác định thửa đất thuộc lô 5, Khoảnh 2, Tiểu khu 265, thuộc tổ 2, phường Ô Quý Hồ, thị xã P là đất ở đô thị và thực hiện việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho gia đình ông Trần Văn C và bà Trần Thị N. Xét thấy, ý kiến trên không thuộc phạm vi khởi kiện của người khởi kiện trong vụ án này nên không được chấp nhận.

[6] Về án phí: Do yêu cầu của người khởi kiện không được Tòa án chấp nhận nên người khởi kiện phải chịu tiền án phí hành chính sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 58, 66, 67 Luật xử lý vi phạm hành chính được sửa đổi bổ sung năm 2020; Khoản 2 Điều 38 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ; điểm a khoản 2 Điều 193; điều 30, 32; khoản 4 Điều 57; 116, 158 Luật tố tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của của ông Trần Văn C và bà Trần Thị N về việc:

- Hủy Quyết định số 650/QĐ - XPHC ngày 09/06/2022 của Chủ tịch UBND thị xã P về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

- Hủy Quyết định số 2027/QĐ - CCXP ngày 08/07/2022 của Chủ tịch UBND thị xã P về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc khục hậu quả.

2. Về án phí: Ông Trần Văn C và bà Trần Thị N phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí hành chính sơ thẩm. Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000330 ngày 09/6/2023 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hành chính sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

Nguyễn Thị Kim **Nguyễn Xuân Lập**

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Minh Quán

Nơi nhận:
- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Lào Cai (2);
- Cục THADS tỉnh Lào Cai;
- Các đương sự;
- UBND tỉnh Lào Cai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Minh Quán